TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DSST
Ngày: 04-01-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Bé;**

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông **Đoàn Văn Thắng**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 116/TLST–DS ngày 10-11-2023; về việc "Tranh chấp hợp đồng về vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS, ngày 21-12-2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp Ch, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Lý Tấn T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp Nh, xã Tân H , huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Người phiên dịch: Ông Thạch Thia R; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn B trình bày:

Ngày 02/11/2020 ông có cho ông Lý Tấn T vay 40.000.000 đồng, ông Tcó viết biên nhận nợ cho ông, thỏa thuận lãi suất bên ngoài là 1%tháng, không có ghi vào biên nhận nợ, ông T có hứa qua ngày hôm sau là ngày 03/11/2020 trả đủ số tiền vốn vay bằng 40.000.000 đồng cho ông, mục đích ông Tvay tiền là trả nợ ngân hàng, nhưng đến hẹn ông T không trả mà cho đến ngày 22/02/2021 ông Tcó trả trước cho ông bằng 20.000.000 đồng, cho nên trong biên nhận nợ ngày 02/11/2020 ông có ghi dòng chữ "*ngày 22/02/21 trả còn nợ lại 20.000.000 đồng"*.

Miếng giấy ông Tcung cấp là dòng chữ của ông viết *"-Anh Tài 20tr (22/2/21)–còn 1.900.000+400.000-=2.300.000đ)* những dòng chữ này ông ghi là ngày 22/02/2021 ông Ttrả cho ông bằng 20.000.000 đồng tiền vốn, số tiền 1.900.000 đồng là tiền lãi còn nợ của khoản vay 40.000.000 đồng chưa đóng đủ, còn 400.000 đồng là tiền lãi đang tính, tổng cộng bằng 2.300.000 đồng, tiền lãi này ông Tcũng chưa có trả cho ông, ông không có yêu cầu.

Nay ông yêu cầu ông Lý Tấn T trả cho ông tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa ông Lý Tấn T trình bày: Ngày 02/11/2020 ông Đại có giới thiệu ông gặp ông B để ông hỏi vay tiền của ông B bằng 40.000.000 đồng, ông có ký tên vào biên nhận nợ của ông B, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, không có ghi vào biên nhận nợ, ông nhận tiền vay từ ông B, ông vay tiền của ông B để trả nợ ngân hàng, ông cũng có hứa sau khi vay được tiền ở ngân hàng về trả lại cho ông B, đối với số tiền vốn vay ông có trả cho ông B tổng cộng 03 lần, cụ thể:

Lần 01: Ông trả tiền vốn vay bằng 10.000.000 đồng và có đóng lãi cho ông B nhưng không nhớ đóng bao nhiêu tiền lãi, ông B không có làm giấy tờ nhận tiền của ông trả, ông thấy ông B ghi vô sổ của ông B, còn ngày, tháng, năm trả tiền ông không nhớ.

Lần 02: Ông trả tiền vốn vay bằng 10.000.000 đồng và có đóng lãi cho ông B nhưng không nhớ đóng bao nhiêu tiền lãi, ông B không có làm giấy tờ nhận tiền của ông trả, ông thấy ông B ghi vô sổ của ông B, còn ngày, tháng, năm trả tiền ông không nhớ.

Lần 03: Vào ngày 22/02/2021 ông trả cho ông B tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, lúc này ông B có tính tiền lãi của tiền vốn vay còn nợ bằng 4.900.000 đồng, ông chỉ đem theo 3.000.000 đồng nên trả tiền lãi cho ông B trước 3.000.000 đồng. Ông B có ghi dòng chữ trong miếng giấy tính tiền ông trả *(–Anh Tài: 20Tr (20.000.000đ, ngày 22/2/21), còn 1.900.000 + 400.000 = 2.300.000*), nội dung ông B ghi là ngày 22/02/2021 ông trả 20.000.000 đồng tiền vốn, còn 1.900.000 đồng là tiền lãi ông còn nợ, còn 400.000 đồng = 2.300.000 đồng là tiền gì ông không biết.

Cho đến nay ông chỉ còn nợ lại ông B tiền lãi bằng 1.900.000 đồng, số tiền này ông cũng đồng ý không trả, lý do ông B cho ông vay tiền lấy tiền lãi rất nhiều. Từ ngày 22/02/2021 ông B không có đòi tiền lãi và tiền vốn còn nợ bằng 20.000.000 đồng như ông B trình bày và ông B cũng không có nhờ địa phương giải quyết yêu cầu ông trả tiền vay còn nợ.

Ông nhớ có lần ông Đại chạy xe ngang nhà và nói với vợ ông là ông B kêu ông ra trả tiền vay, lúc này vợ ông có nói tiền vay của ông B trả hết rồi đâu còn thiếu mà trả, sau đó vợ ông cũng có nói lại cho ông nghe. Còn ngày, tháng, năm ông Đại ghé nhắc là ông không nhớ. Ngoài khoản vay 40.000.000 đồng ông không có hỏi vay tiền ông B lần nào khác nữa, ông cũng không có vay tiền của ông Đại.

Đối với số tiền vốn vay bằng 40.000.000 đồng ông đã trả cho ông B bằng 03 lần như ông trình bày ở trên, lý do ông B không trả lại biên nhận nợ cho ông

là do ông còn nợ lại ông B tiền lãi bằng 1.900.000 đồng nên ông B không trả. Ông nghĩ tiền vốn vay ông đã trả xong và ông B có ghi dòng chữ trong miếng giấy được xác định là ngày 22/01/2021 là ông không còn nợ tiền ông B. Nay ông B yêu cầu ông trả tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, ông không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu, chứng cứ: 01 biên nhận ngày 02/11/2020 (bản chính), CCCD (photo); Bị đơn cung cấp 01 miếng giấy trả tiền 20.000.000 đồng (photo), CCCD (photo);

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Ông Lý Tấn T thừa nhận ngày 02/11/2020 ông có vay của ông Lê Văn B tiền vốn vay bằng 40.000.000 đồng.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Ông Lê Văn B yêu cầu ông Lý Tấn T trả tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Lý Tấn T không đồng ý trả theo yêu cầu của ông Lê Văn B.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B.

2. Buộc ông Lý Tấn T có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn B tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng; Ông Lê Văn B không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2] V*ề nội dung*: Trong quá trình giải quyết ông Lê Văn B với ông Lý Tấn T có lời khai thống nhất vào ngày 02/11/2020 ông Tcó vay của ông Lê Văn B tiền vốn bằng 40.000.000 đồng, đây là những tình tiết các đương sự không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết ông Ttrình bày đối với số tiền vốn vay bằng 40.000.0000 đồng ông có trả cho ông B bằng 03 lần, cụ thể: Lần 01, ông trả cho ông B tiền vốn vay bằng 10.000.000 đồng có đóng lãi nhưng không nhớ ngày, tháng, năm; Lần 02, ông trả cho ông B tiền vốn vay bằng trả 10.000.000 đồng, có đóng lãi cũng không nhớ ngày, tháng, năm; Lần 03, vào ngày 22/02/2021 ông

trả cho ông B tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng, ông B tính lãi của tiền vốn vay còn nợ bằng 4.900.000 đồng, ông có trả trước 3.000.000 đồng rồi ông B có ghi dòng chữ cho ông trong miếng giấy với nội dung "*–Anh Tài: 20Tr (20.000.000đ, ngày 22/2/21), còn 1.900.000 + 400.000 = 2.300.000"*, cho nên số tiền vốn vay bằng 40.000.000 đồng ngày 02/11/2020 ông Tđã trả xong, nay ông B yêu cầu ông trả tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng ông không đồng ý trả.

[4] Ông B thừa nhận đối với số tiền vốn vay bằng 40.000.000 đồng, đến ngày 22/02/2021 ông Tcó trả trước cho ông bằng 20.000.000 đồng, ông có ghi dòng chữ vào miếng giấy tính tiền vốn và lãi với ông Tcung cấp là đúng, sau khi ông Ttrả tiền ông có ghi vào 01 gốc chung với biên nhận nợ ngày 02/11/2020 dòng chữ *"Ngày 22/02/2021 trả còn nợ lại 20.000.000đ (Hai mươi triệu)"* cho nên số tiền vốn vay ông Tcòn nợ lại ông bằng 20.000.000 đồng đến nay ông Tchưa trả.

[5] Quá trình giải quyết, Tòa án có yêu cầu ông Tcung cấp chứng cứ để chứng minh số tiền vốn vay bằng 20.000.000 đồng mà ông đã trả cho ông B ở lần thứ 01, 02 như ông trình bày trong suốt quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên ngoài lời trình bày ông Tcũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh ông đã trả tiền vốn vay cho ông B bằng 40.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy ông Tphải chịu hậu quả của việc không chứng minh được.

Từ những nhận định nêu trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do ông B không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn ông Lý Tấn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn ông Lê Văn B không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B.

2. Buộc ông Lý Tấn T có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn B tiền vốn vay còn nợ bằng 20.000.000 đồng; Ông Lê Văn B không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lý Tấn T phải chịu 1.000.000 đồng án phí.

Ông Lê Văn B không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền 500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017192 ngày 09-11-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho ông Lê Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm